TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
"*V/v hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Minh A; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn ĐHQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân M; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn ĐHQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn S (là bố đẻ anh M); sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn ĐHQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Võ Thị Minh A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Minh A kết hôn với anh Nguyễn Xuân M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2014 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng tại thôn ĐHQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm và lối sống hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Hiện nay tình cảm vợ chồng không

còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Xuân M.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/6/2015. Chị Võ Thị Minh A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Võ Thị Minh A không yêu cầu giải quyết.

** Tại các bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Võ Thị Minh A về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian anh đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, chị A đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ không rõ nguyên nhân, vợ chồng không có gì mâu thuẫn nên anh M không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/6/2015. Anh Nguyễn Xuân M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Võ Thị Minh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Xuân M không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "*Hôn nhân và gia đình*" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Võ Thị Minh A, sinh năm 1994 và anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1986 đều trú tại: Thôn ĐHQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Minh A và anh Nguyễn Xuân M kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2014 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị A và anh M do UBND xã ĐL, huyện ĐT cấp và chị A giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chung sống với nhau được 2 tháng thì anh M phải đi làm ăn ở nước Đài Loan nên ban đầu giữa bố mẹ chồng và nàng dâu mâu thuẫn sau đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh M nghi ngờ chị A không chung thủy. Đến tháng 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng và

chị A đã đưa con bỏ về bên nhà mẹ đẻ sống tuy không được sự đồng ý của bố mẹ chồng.

Hội đồng xét xử thấy tại phiên hòa giải ngày 04/9/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân M không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Võ Thị Minh A được ly hôn anh Nguyễn Xuân M là phù hợp.

[3]. Về con chung:

Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/6/2015. Anh Nguyễn Xuân M và chị Võ Thị Minh A đều có nguyện vọng được nuôi con và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho bản thân và con. Tuy nhiên, xét thấy cháu H từ khi sinh ra đến trước khi vợ chồng sống ly thân chủ yếu do một mình chị A nuôi dưỡng do anh M đi xuất khẩu lao động và thực tế chị đã làm tốt nhiệm vụ, đảm bảo cuộc sống cho con, điều này được anh M và ông S thừa nhận. Hiện nay cháu H đang còn nhỏ, mọi sinh hoạt trong cuộc sống khá phức tạp, đòi hỏi phải có người lớn chăm sóc thường xuyên, cẩn thận và chu đáo. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng đứa con do chị A đứt ruột đẻ ra, chị là người phụ nữ luôn có tình thương con bao la, sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng con chu đáo, đặc biệt với hoàn cảnh cháu H sau khi bố mẹ ly hôn thì sự yêu thương, nuôi dưỡng bị ít đi một phần.

Mặt khác, cháu H là con gái theo thời gian cháu phát triển cả về thể chất, tâm sinh lý nên bên cạnh một người chăm sóc về cuộc sống cháu cần hơn là một người bạn để chia sẻ tâm tư, tình cảm sâu kín, hướng dẫn những vấn đề khác biệt và kinh nghiệm cuộc sống của phụ nữ mà không thể chia sẻ với người khác.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng nếu chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu H thì sẻ đủ điều kiện đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H. Vì vậy, cần căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hiền cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị A và anh M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Minh A được ly hôn anh Nguyễn Xuân M.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/6/2015 cho chị Võ Thị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân M có trách nhiệm giao con cho chị Võ Thị Minh A.

Anh Nguyễn Xuân M có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con không ai được cản trở.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Minh A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005860 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Minh A và anh Nguyễn Xuân M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- THADS huyện ĐT;
- UBND xã ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

Nguyễn Huy Trọng